

QUY ĐỊNH
về tiêu chuẩn, điều kiện đối với lãnh đạo hội quần chúng
do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 11-QC/TU, ngày 18/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV), nhiệm kỳ 2020 – 2025 (*sửa đổi, bổ sung*);
- Căn cứ Kết luận số 32-KL/TW, ngày 30/3/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiêu chuẩn, điều kiện đối với lãnh đạo hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ;
- Căn cứ Quy định số 01-QĐ/TU, ngày 31/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý tổ chức, phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về tiêu chuẩn, điều kiện đối với lãnh đạo hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh (*có danh sách kèm theo*) và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong công tác theo dõi, chỉ đạo các hội.

2. Đối tượng áp dụng

Chủ tịch, phó chủ tịch hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh (*sau đây gọi tắt là lãnh đạo hội*).

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Công tác cán bộ lãnh đạo hội tại các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ là công tác cán bộ của Đảng.

2. Việc giới thiệu cán bộ giữ chức danh lãnh đạo hội phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của tổ chức, tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường, kinh nghiệm công tác của cán bộ.

3. Quy trình công tác cán bộ với nhân sự lãnh đạo các hội thực hiện theo đúng Điều lệ của tổ chức, hướng dẫn, quy định của cấp có thẩm quyền.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Tiêu chuẩn, điều kiện

1. Lãnh đạo hội phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có năng lực lãnh đạo, quản lý, có kinh nghiệm trong công tác quần chúng.

2. Đối với lãnh đạo hội còn trong độ tuổi lao động thì thực hiện theo các quy định chung về cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị.

3. Đối với lãnh đạo hội đã hết tuổi lao động phải đáp ứng quy định về độ tuổi tham gia lãnh đạo hội theo Điều 4 Quy định này; có đủ sức khỏe để làm việc; có tinh thần trách nhiệm cao, năng lực, uy tín cao trong cán bộ, hội viên.

4. Lãnh đạo các hội chuyên ngành phải có chuyên môn phù hợp.

Điều 4. Về tuổi tham gia lãnh đạo hội

1. Đối với nhân sự đã hết tuổi lao động thì tuổi giới thiệu lần đầu hoặc tái cử lãnh đạo hội không quá 65 tuổi. Đối với chủ tịch hội, trường hợp đặc biệt không quá 70 tuổi, do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Đối với lãnh đạo hội trong độ tuổi lao động khi đến tuổi nghỉ hưu thì thực hiện theo quy định; trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 5. Về nhiệm kỳ

Chủ tịch hội giữ chức vụ không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp. Trường hợp đã giữ chức vụ 02 nhiệm kỳ liên tiếp mà chưa đến tuổi nghỉ hưu theo quy định thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch hay bố trí công tác khác.

Điều 6. Về quy hoạch

Thực hiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo Quy định số 50-QĐ/TW, ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW, ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng về công tác quy hoạch cán bộ đối với cán bộ còn trong độ tuổi lao động theo quy định chung, không quy hoạch đối với cán bộ đã hết tuổi lao động⁽¹⁾.

Điều 7. Về thẩm quyền giới thiệu nhân sự lãnh đạo hội

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh giới thiệu nhân sự lãnh đạo hội trên cơ sở xem xét ý kiến giới thiệu của Ban Chấp hành hội (hoặc tên gọi khác theo Điều lệ hội), ý kiến của cơ quan tham mưu về công tác cán bộ, ý kiến của các ban

⁽¹⁾ Thực hiện theo Công văn số 3980-CV/BTCTW, ngày 08/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

của Tỉnh ủy được phân công theo dõi, chỉ đạo hội và ý kiến của các cơ quan có liên quan theo phân cấp cán bộ.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh thực hiện nghiêm túc Quy định này.

2. Ban Thường vụ các huyện, thị, thành ủy căn cứ Quy định này và tình hình thực tế của địa phương để quy định cụ thể đối với các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở địa phương cho phù hợp.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thực hiện quy định về tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự giới thiệu ứng cử lãnh đạo hội.

4. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

5. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

6. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, các cấp ủy, tổ chức đảng, các hội và các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương Đảng + Vụ III,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh,
- Các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Nguyễn Hoài Anh

PHỤ LỤC
Danh sách các hội cấp tỉnh được Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ
trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

STT	Tên hội
1	Hội Chữ thập đỏ
2	Hội Đông y
3	Hội Văn học nghệ thuật
4	Liên hiệp các Hội khoa học - kỹ thuật tỉnh
5	Liên minh Hợp tác xã
6	Hội Nhà báo
7	Hội Người mù
8	Ban Đại diện Hội Người cao tuổi
9	Hội Luật gia
10	Câu lạc bộ hưu trí tỉnh
11	Hội Khuyến học
12	Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin
13	Hội Cựu thanh niên xung phong
14	Hội Bảo trợ Người khuyết tật và bảo vệ quyền trẻ em